TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 43 năm 2021
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn và ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 370/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc Q - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp P2, xã L, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2020, bản tự khai; nguyên đơn, chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 166 ngày 13/11/2019. Chị và anh Q chung sống nhưng do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng trong cuộc

sống. Nay vợ chồng sống vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Chị và anh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh Q không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọc Q: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của chị T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì. Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q. Chị T, anh Q không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Huỳnh Ngọc Q trú tại xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q; vợ chồng không có con chung, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 23); anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị T, anh Q đã xảy ra bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự sống ly thân nhau (BL 26). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Q đến để hòa giải đoàn tụ cho hai người nhưng anh Q không đến, điều này thể hiện anh Q không còn mong muốn hàn gắn, đoàn

tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T, anh Q là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q.

[5] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Q không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Q.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0005339 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sơn **Hoàng Văn Đông** **Lê Xuân Hòa**